

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST  
Ngày 08-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Ngọc Bình**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Xuân Giới.
2. Ông Bùi Quốc Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Công Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/10/1981, tại huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú / cư trú hiện nay: Thôn L, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trương Văn D1; sinh năm: 1961 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị X; sinh năm: 1958; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Đánh bạc”. Ngày 29/5/2009, đã chấp hành xong bản án; Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/01/1989, tại huyện K (nay là thị xã K) tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú / cư trú hiện nay: Thôn L, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn M; sinh năm: 1967; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G; sinh năm: 1970; Anh chị em ruột: có hai anh em, bị can là thứ nhất; Họ và tên vợ: Đào Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị can có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 01/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 04/5/2017, đã chấp hành xong bản án; Bị bắt quả tang ngày 13/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1967, trú tại: Thôn L, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2019, Trương Văn D gọi điện thoại cho Đỗ Bá T trú tại phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để hỏi vay số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), T đồng ý. T bảo D viết một giấy vay nợ với số tiền nêu trên đồng thời hỏi xin D một ít ma túy để sử dụng, D đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn P (là người cùng thôn) sang nhà D và nhờ P đem 01 (một) giấy vay nợ do D viết từ trước và 01 (một) gói ma túy loại Heroine sang khu vực cổng chợ M đưa cho T và cầm tiền T cho vay như đã thỏa thuận mang về cho D. Khi P sang nhà thì D lấy một ít ma túy loại Heroin gói vào tờ giấy bạc, rồi gấp tờ giấy vay nợ bọc bên ngoài và đưa cho Phong. Phong cất giấu gói giấy bên trong có ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34R2 – 0822 sang khu vực cổng chợ Mạo Khê thuộc phường M, thị xã Đ. Sang đến nơi, P chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 34R2 – 0822 và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia đã qua sử dụng.

Căn cứ kết quả điều tra, cùng ngày 13/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn D, thu tại túi quần phía trước bên phải của D 01 (một) túi nilon kích thước (8,5 x 06) cm bên trong có 06 (sáu) gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại hiệu Philip và 1.520.000đ (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 795 ngày 15/10/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu của Nguyễn Văn P là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,246 gam (không phải hai bốn sáu gam).

Tại bản kết luận giám định số 800 ngày 17/10/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu của Trương

Văn D là chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,446 gam (không phải bốn bốn sáu gam).

*(Heroine nằm trong danh mục IA, STT-09, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Quá trình điều tra, Trương Văn D và Nguyễn Văn P đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, D khai mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch và địa chỉ) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) ở khu vực Quán Toan, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/10/2019. Sau khi mua được ma túy, Dũng đã chia nhỏ ra số ma túy thành 10 (mười) gói. Bản thân D đã sử dụng hết 03(ba) gói và đưa cho P 01 (một) gói để cho T, số ma túy còn lại D cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an bắt và thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐH ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 21 đến 24 tháng tù; Nguyễn Văn P từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà 01 (một) điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Trương Văn D; Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo Nguyễn Văn P chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 1.520.000 đồng (nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án)

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

*Khoảng 10 giờ, ngày 13/10/2019, tại thôn L, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Trương Văn D có hành vi đưa 0,246 gam (không thấy hai bốn sáu) chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn P để đưa cho Đỗ Bá T, trú tại phường M, thị xã Đ. Khi P đi đến khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, Trương Văn D còn có hành vi tàng trữ 0,446 gam (không thấy bốn bốn sáu) chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng.*

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 - Điều 249- Bộ luật hình sự.

**[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*....*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

**[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người chủ động mua ma túy về để sử dụng, giữ vai trò chính, tàng trữ 0,692 gam Heroin nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn. Bị cáo P có hành vi giúp sức cho D đưa ma túy cho người tên T nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo D có ông nội là liệt sĩ được bằng Tổ quốc ghi công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

**[7] Về vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại hiệu Philip của bị cáo D và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia của bị cáo P các bị cáo dùng làm phương tiện cho việc phạm tội vì vậy cần tịch thu phát mại sung công.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34R2 - 0822, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn M sinh năm 1967, trú thôn L, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của P) cho P mượn đi chơi, không biết việc P sử dụng để mang ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông M nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Số tiền 1.520.000đ (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

**[8] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9] Về hình phạt bổ sung:** Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[10] Về quyền kháng cáo:** các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (*Trương Văn D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51*); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn D và bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 21 (*hai một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2019.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 (*một*) điện thoại hiệu Philip và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu NOKIA.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn D số tiền 1.520.000 đồng (nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án).

*(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 29 ngày 9/01/2020 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).*

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Trương Văn D và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Bình**